HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số: **12**/HD-CCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Công tác nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Chỉ thị số 48 - CT/TW, ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh (CCB) Việt Nam khóa VII hướng dẫn công tác nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội CCB Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Phần 1
CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

I. NGUYÊN TẮC

1. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Công tác quy hoạch phải đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy Đảng, bảo đảm dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch; phù hợp với đặc thù hoạt động và thực tiễn, tổ chức lực lượng trong Hội CCB Việt Nam.

2. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phải gắn với quy hoạch cấp ủy; gắn với đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm, giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ nơi khác (nếu có).

3. Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm vào một chức danh lãnh đạo, quản lý; việc thực hiện quy trình bổ nhiệm chỉ được tiến hành sau khi quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. YÊU CẦU

1. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, từng cấp Hội trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo. Coi trọng chất

lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

2. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

3. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Quy hoạch "động" là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Quy hoạch "mở" là không khép kín trong từng cơ quan, đơn vị, từng cấp Hội mà mở rộng phát hiện nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, từng cấp Hội.

III. CHỨC DANH, ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG NGUỒN, HIỆU LỰC QUY HOẠCH

1. Chức danh quy hoạch

1.1. Ở cấp Trung ương Hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB Việt Nam; Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Công tác CCB; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo CCB Việt Nam; Giám đốc, Phó Giám đốc Làng Hữu nghị Việt Nam.

1.2. Ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương (gọi chung là cấp tỉnh): Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB tỉnh; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Công tác CCB.

1.3. Ở cấp xã, phường, đặc khu và tương đương (gọi chung là cấp xã): Chủ tịch Hội CCB.

1.4. Ở khối 487: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB (chức danh kiêm nhiệm) nếu cấp ủy cùng cấp yêu cầu mới làm quy hoạch.

2. Đối tượng đưa vào nguồn quy hoạch

2.1. Đối tượng cán bộ Hội đương nhiệm và hội viên CCB đang sinh hoạt ở mỗi cơ quan, đơn vị trong từng cấp Hội, gồm:

- Cấp phó hoặc đã qua chức vụ cấp phó cùng cấp; cấp trưởng hoặc đã qua chức vụ cấp trưởng Hội CCB cấp dưới trực tiếp hoặc đã giữ chức vụ tương đương với các chức vụ trên ở địa phương khác cùng cấp Hội (nếu có).

- Hội viên CCB đang sinh hoạt ở mỗi cơ quan, đơn vị trong từng cấp Hội có đủ tiêu chuẩn điều kiện vào nguồn quy hoạch theo quy định.

2.2. Đối tượng nghỉ hưu, gồm:

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp (QNCN) thuộc Quân đội nhân dân Việt

Nam (QĐNDVN) hết hạn tuổi phục vụ tại ngũ, đã có thông báo nghỉ chuẩn bị hưu hoặc đã có quyết định nghỉ công tác, nghỉ chuẩn bị hưu, nghỉ hưu hiện cư trú ở địa phương hoặc ở địa phương khác nhưng tự nguyện, đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia công tác Hội và được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý.

- Hội viên CCB đang công tác trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, từng giữ chức vụ tương ứng với chức danh quy hoạch ở mỗi cấp Hội; đã có thông báo hoặc quyết định nghỉ công tác, nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hiện cư trú ở địa phương hoặc ở địa phương khác nhưng tự nguyện, đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia công tác Hội và được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý.

2.3. Đối tượng chưa nghỉ hưu, gồm:

- Sĩ quan, QNCN, hạ sĩ quan, chiến sĩ QĐNDVN đã phục viên, xuất ngũ về cư trú ở địa phương hoặc ở địa phương khác nhưng tự nguyện, đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia công tác Hội và được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý.

- Hội viên CCB là sĩ quan dự bị, công chức đang công tác, cư trú ở địa phương hoặc ở địa phương khác nhưng tự nguyện, đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia công tác Hội và được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý.

3. Số lượng nguồn quy hoạch

Mỗi chức danh quy hoạch không quá hai cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá hai chức danh ở cùng cấp Hội. Riêng đối với chức danh cấp phó, chỉ quy hoạch chung nguồn cho tất cả các cấp phó, không tách riêng nguồn đối với từng chức danh cấp phó, nhưng số lượng chức danh quy hoạch được tính theo số lượng biên chế cấp phó, theo đó số lượng nguồn được nhân lên theo số lượng biên chế cấp phó. Ví dụ: cấp tỉnh biên chế hai cấp phó thì chỉ quy hoạch một chức danh Phó Chủ tịch nhưng số lượng chức danh quy hoạch được tính là 2, số lượng nguồn là 2 x 2 chức danh quy hoạch = 4 nguồn.

4. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp ủy Đảng có thẩm quyền ký phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

IV. THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM QUY HOẠCH

1. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý Hội CCB, Ban Công tác CCB ở mỗi cấp do cấp ủy Đảng có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm trong công tác xây dựng quy hoạch

Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB, Ban Công tác CCB cấp nào do Ban Chấp hành Hội CCB cấp đó xây dựng; Ban Chấp hành Hội CCB nhiệm kỳ trước có trách nhiệm xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cho nhiệm kỳ sau, cấp uỷ đảng cùng cấp thông qua, cấp ủy Đảng cấp trên có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý cán bộ; Ban Chấp hành Hội CCB cấp trên trực tiếp phối hợp quản lý. Riêng cán bộ lãnh đạo, quản lý Ban Công tác CCB Trung ương, Báo Cựu chiến binh Việt Nam, Làng Hữu nghị Việt Nam do các Cấp ủy (chi bộ) cơ quan Trung ương Hội và đơn vị trực thuộc cơ quan Trung ương Hội (gọi tắt là Cấp uỷ cơ quan Trung ương Hội) xây dựng báo cáo Đảng ủy Trung ương Hội xét duyệt trước khi trình Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (gọi tắt là Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW) phê duyệt. Cụ thể như sau:

2.1. Đảng ủy Trung ương Hội CCB Việt Nam

- Chỉ đạo các Cấp ủy cơ quan Trung ương Hội xây dựng quy hoạch cán bộ theo phân cấp.

- Tổ chức các hội nghị làm quy trình phát hiện, đề xuất với Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW về nhân sự quy hoạch Thường trực Trung ương Hội.

- Chỉ đạo Ban Chấp hành Trung ương Hội xây dựng hướng dẫn và chỉ đạo các cấp Hội trực thuộc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp.

- Chỉ đạo Ban Chấp hành Trung ương Hội phối hợp với cấp ủy Đảng có thẩm quyền trong việc quản lý, thực hiện phương án nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp Hội trực thuộc sau khi được phê duyệt.

- Chỉ đạo các Cấp ủy cơ quan Trung ương Hội căn cứ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo đúng chức danh đã được quy hoạch.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch theo thẩm quyền.

2.2. Ban Chấp hành Trung ương Hội CCB Việt Nam

- Xây dựng hướng dẫn, chỉ đạo Ban Chấp hành các cấp Hội trực thuộc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp.

- Phối hợp với cấp ủy Đảng có thẩm quyền trong việc quản lý, thực hiện phương án nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp Hội trực thuộc sau khi được phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch theo thẩm quyền.

2.3. Cấp uỷ (chi bộ) Ban Công tác CCB cấp tỉnh

- Chỉ đạo Ban Chấp hành Hội CCB cùng cấp xây dựng hướng dẫn, chỉ đạo

Ban Chấp hành Hội CCB cấp xã xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp.

- Tổ chức các hội nghị làm quy trình phát hiện, đề xuất với Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh về nhân sự quy hoạch Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB và Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Công tác CCB cấp mình.

- Chỉ đạo Ban Chấp hành Hội CCB cấp mình phối hợp với cấp ủy Đảng có thẩm quyền trong việc quản lý, thực hiện phương án nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB cấp xã sau khi được phê duyệt.

- Chỉ đạo Ban Chấp hành Hội CCB cấp mình, căn cứ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB, Ban Công tác CCB đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo đúng chức danh đã được quy hoạch.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch theo thẩm quyền.

2.4. Ban Chấp hành Hội CCB cấp tỉnh và tương đương

- Hướng dẫn Ban Chấp hành Hội CCB cấp xã xây dựng quy hoạch cán bộ theo phân cấp.

- Tổ chức các hội nghị làm quy trình phát hiện nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB, Ban Công tác CCB cấp mình, xây dựng phương án quy hoạch báo cáo cấp uỷ Đảng cùng cấp xét duyệt trước khi báo cáo cấp uỷ đảng có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Hội phương án quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp mình sau khi được phê duyệt.

- Phối hợp với cấp ủy Đảng có thẩm quyền quản lý cán bộ Hội trong việc thực hiện phương án nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã sau khi được phê duyệt.

- Căn cứ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB, Ban Công tác CCB cấp mình đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo đúng chức danh đã được quy hoạch.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2.5. Ban Chấp hành Hội CCB cấp xã và tương đương

- Tổ chức các hội nghị làm quy trình phát hiện nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp mình, xây dựng phương án quy hoạch báo cáo cấp ủy Đảng cùng cấp xét duyệt trước khi báo cáo cấp uỷ Đảng có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Báo cáo Ban Chấp hành Hội CCB cấp tỉnh phương án nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp mình sau khi được phê duyệt.

- Căn cứ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB cấp mình đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo đúng chức danh đã được quy hoạch. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2.6. Cơ quan Tổ chức - Chính sách Trung ương Hội

- Hướng dẫn các cấp Hội trực thuộc Trung ương Hội, Cấp uỷ cơ quan Trung ương Hội về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB và Ban Công tác CCB.

- Đề xuất với Đảng ủy Trung ương Hội, Ban Chấp hành Trung ương Hội về chủ trương, nhân sự và tổ chức hội nghị thực hiện quy trình phát hiện, giới thiệu với Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW nguồn quy hoạch các chức danh Thường trực Trung ương Hội.

- Thẩm định nguồn nhân sự và phương án quy hoạch do Cấp ủy cơ quan Trung ương Hội phát hiện, giới thiệu, báo cáo Đảng ủy Trung ương Hội xét duyệt trước khi báo cáo Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Giúp Đảng ủy Trung ương Hội, Ban Chấp hành Trung ương Hội theo dõi, duy trì, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB và Ban Công tác CCB ở các cấp Hội và cơ quan Trung ương Hội.

2.7. Cơ quan (chuyên viên) Tổ chức - Chính sách Hội CCB cấp tỉnh và tương đương

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Hội CCB cấp mình thực hiện quy trình phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB và Ban Công tác CCB cấp mình với cấp ủy Đảng cùng cấp đến cấp ủy Đảng có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Trên cơ sở nguồn nhân sự quy hoạch do Ban Chấp hành Hội CCB cấp mình phát hiện, giới thiệu để tham mưu, đề xuất xây dựng phương án quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB và Ban Công tác CCB cấp mình, báo cáo cấp ủy Đảng cùng cấp xét duyệt trước khi trình cấp uỷ đảng có thẩm quyền phê duyệt và báo cáo Ban Chấp hành Hội CCB cấp trên trực tiếp để phối hợp quản lý, thực hiện; chủ trì tham mưu tổ chức việc thực hiện quy hoạch.

- Giúp Ban Chấp hành Hội CCB cấp mình phối hợp quản lý, thực hiện phương án quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB cấp xã sau khi được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Hội CCB cấp xã, các cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để Hội CCB các xã, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch theo thẩm quyền.

* Đối với đơn vị không có cơ quan (chuyên viên) Tổ chức - Chính sách, thì đồng chí Chủ tịch Hội CCB phối hợp với đồng chí Phó Chủ tịch (nếu có) đề xuất nhân sự và tổ chức các hội nghị thực hiện quy trình phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý Hội CCB và Ban Công tác CCB cấp mình với cấp ủy Đảng cùng cấp đến cấp ủy Đảng có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý cán bộ. Phối hợp quản lý, thực hiện phương án quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB và Ban Công tác CCB cấp Hội cấp dưới trực tiếp sau khi được phê duyệt.

2.8. Cấp ủy cơ quan Trung ương Hội

- Lãnh đạo, tổ chức hội nghị thực hiện quy trình phát hiện, đề xuất giới thiệu nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mình và xây dựng phương án quy hoạch báo cáo Đảng ủy Trung ương Hội CCB Việt Nam xét duyệt trước khi trình Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW phê duyệt (qua cơ quan Tổ chức-Chính sách).

- Căn cứ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mình đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo đúng chức danh đã được quy hoạch.

V. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, DIỆN BỐ TRÍ, ĐỘ TUỔI CÁN BỘ QUY HOẠCH, THỜI GIAN CÔNG TÁC HỘI

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

1.1. Tiêu chuẩn

Cơ bản thực hiện theo tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiêu chuẩn chức danh cán bộ và Hướng dẫn số 02-HD/ĐUMTTW, CĐTTW, ngày 29/4/2025 của Đảng uỷ MTTQ, các ĐTTW về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ MTTW, các ĐTTW nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

- Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, gương mẫu chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tự nguyện, tâm huyết tham gia công tác Hội;

- Có khả năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn kết CCB,

cựu quân nhân và quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên CCB và Cựu quân nhân; trung thực, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các tệ nạn xã hội.

- Có tư duy đổi mới, phương pháp tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát; có kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng-an ninh; có năng lực tham mưu đề xuất và tổ chức thực tiễn;

- Được cấp ủy, chính quyền, Nhân dân, tổ chức Hội và hội viên tín nhiệm;

- Có độ tuổi và sức khỏe phù hợp để công tác trọn một nhiệm kỳ trở lên.

1.2. Điều kiện

- Về sức khoẻ và độ tuổi: Có sức khỏe và độ tuổi phù hợp để khi tuyển dụng, bổ nhiệm còn công tác được trọn một nhiệm kỳ trở lên.

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp bậc đại học trở lên;

- Về trình độ lý luận chính trị: Phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh quy hoạch. Cụ thể:

+ Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB, Ban Công tác CCB cấp tỉnh trở lên: Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội CCB cấp xã: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

- Về trình độ ngoại ngữ, tin học: Phù hợp với vị trí việc làm.

* Tại thời điểm cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, đối tượng (nguồn) cán bộ quy hoạch chưa nhất thiết phải đáp ứng đủ ngay các tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị..., nhưng sau khi được phê duyệt quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn của chức danh quy hoạch theo quy định.

2. Diện bố trí cán bộ ở các cấp như sau

2.1. Cơ quan Trung ương Hội

- Chủ tịch Hội CCB Việt Nam: Là sĩ quan cấp tướng QĐNDVN đã nghỉ hưu, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng;

- Phó Chủ tịch Hội CCB Việt Nam: Là sĩ quan cấp tướng QĐNDVN đã nghỉ hưu, đã giữ chức vụ chủ trì từ cấp quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng và tương đương trở lên;

- Trưởng Ban Công tác CCB: Là sĩ quan QĐNDVN cấp bậc từ Đại tá trở lên đã nghỉ hưu, đã giữ chức vụ chỉ huy, quản lý cấp cục hoặc chức vụ tương đương trở lên ở cơ quan cấp chiến lược, chiến dịch;

- Phó Trưởng Ban Công tác CCB; Giám đốc, Phó Giám đốc Làng Hữu nghị Việt Nam; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo CCB Việt Nam diện bố trí là sỹ quan QĐNDVN đã nghỉ hưu; cấp bậc từ Đại tá trở lên, đã giữ chức vụ chỉ huy, quản lý từ cấp trưởng phòng và tương đương trở lên ở cơ quan cấp chiến lược, chiến dịch và tương đương.

2.2. Khối địa phương

a) Cấp tỉnh

- Chủ tịch Hội CCB cấp tỉnh: Là sĩ quan QĐNDVN cấp bậc từ Thượng tá trở lên đã nghỉ hưu, đã qua chỉ huy, quản lý cấp Sư đoàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hoặc chức vụ tương đương trở lên; đủ tiêu chuẩn để bầu tham gia Ban Chấp hành đảng bộ MTTQ, các đoàn thể tỉnh; Ban Chấp hành Hội CCB cấp mình, cấp trên (nếu được cơ cấu) hoặc sĩ quan chuyển ngành đã giữ chức vụ tương đương trở lên khi nghỉ hưu.

- Phó Chủ tịch Hội CCB cấp tỉnh: Là sĩ quan QĐNDVN cấp bậc từ Thượng tá trở lên đã nghỉ hưu, đã qua chức vụ chỉ huy, quản lý cấp Sư đoàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hoặc chức vụ tương đương trở lên, hoặc chủ trì cấp trung đoàn và tương đương; đủ tiêu chuẩn để bầu tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Hội CCB cấp mình hoặc là sĩ quan chuyển ngành đã giữ chức vụ tương đương trở lên khi nghỉ hưu.

- Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Công tác CCB: Là sĩ quan QĐNDVN cấp bậc từ Thượng tá trở lên đã nghỉ hưu, đã qua chức vụ chỉ huy, quản lý cấp Sư đoàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hoặc chức vụ tương đương trở lên, hoặc chủ trì cấp Trung đoàn và tương đương; đủ tiêu chuẩn để bầu tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Hội CCB cấp mình, cấp trên (nếu được cơ cấu) hoặc là sĩ quan chuyển ngành đã giữ chức vụ tương đương trở lên khi nghỉ hưu.

b) Cấp xã

Chủ tịch Hội CCB cấp xã: Là sĩ quan, QNCN QĐNDVN đã nghỉ hưu, đã qua chỉ huy, quản lý cấp Tiểu đoàn hoặc chức vụ tương đương trở lên hoặc là sĩ quan QĐNDVN chuyển ngành đã giữ chức vụ tương đương trở lên khi nghỉ hưu. Đối với những xã thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, đặc khu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, nếu không có sĩ quan, QNCN QĐNDVN đã nghỉ hưu hoặc đã chuyển ngành sau đó nghỉ hưu về cư trú ở địa phương thì có thể bố trí hội viên CCB là sỹ quan, quân nhân QĐNDVN phục viên, xuất ngũ hoặc là sĩ quan dự bị hoặc hội viên CCB là công chức (gọi chung là đối tượng chưa nghỉ hưu).

2.3. Khối 487

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB các cơ quan thuộc khối 487, nhìn chung diện bố trí là hội viên CCB là sĩ quan, QNCN QĐNDVN chuyển ngành về công tác tại cơ quan. Đối với những cơ quan, đơn vị không có sĩ quan, QNCN QĐNDVN chuyển ngành về thì có thể bố trí hội viên CCB là hạ sĩ quan, chiến sĩ QĐNDVN chuyển ngành hoặc phục viên về công tác ở cơ quan đang giữ chức vụ từ Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên hoặc bố trí sĩ quan dự bị.

3. Độ tuổi và thời gian quy hoạch tham gia công tác Hội

3.1. Về độ tuổi quy hoạch cán bộ tham gia công tác Hội

Việc xác định độ tuổi quy hoạch thực hiện theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 13/10/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về tuổi và thời gian công tác Hội CCB Việt Nam, cụ thể:

a) Cán bộ được đưa vào nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý Hội CCB các cấp đến thời điểm tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch phải:

- Còn đủ tuổi công tác ít nhất hai nhiệm kỳ;

- Trường hợp đặc biệt, tối thiểu phải còn đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ (60 tháng);

- Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm, cán bộ dự kiến đưa vào nguồn quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất một nhiệm kỳ tính đến thời điểm Đại hội hoặc bổ nhiệm.

b) Phân loại độ tuổi theo đối tượng:

* Đối tượng nghỉ hưu:

- Được đảm nhiệm chức vụ lần đầu khi không quá 65 tuổi;

- Tham gia công tác Hội không quá 70 tuổi;

- Riêng Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB Việt Nam: thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW.

* Đối tượng chưa nghỉ hưu:

Áp dụng theo quy định về tuổi công tác tại Luật Cán bộ, công chức, Bộ luật Lao động, các nghị định của Chính phủ và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Về thời điểm tính tuổi quy hoạch

a) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: thời điểm tính tuổi là thời điểm Đại hội CCB các cấp.

b) Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: thời điểm tính tuổi là thời điểm cơ quan, chuyên viên Tổ chức - Chính sách có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch.

3.3. Về thời gian tham gia công tác Hội

a) Đối với cán bộ nghỉ hưu:

Tổng thời gian tham gia công tác Hội không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp hoặc không quá 10 năm liên tục, cụ thể:

- Không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp, gồm các trường hợp:

+ Giữ cùng một chức vụ tại một cấp Hội qua 02 nhiệm kỳ;

+ Giữ chức vụ Phó Chủ tịch một nhiệm kỳ, Chủ tịch một nhiệm kỳ tại cùng một cấp Hội;

+ Giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cấp dưới một nhiệm kỳ và cấp trên một nhiệm kỳ.

(Một nhiệm kỳ được tính là 05 năm; trường hợp giữ chức vụ từ 36 tháng trở lên được tính là một nhiệm kỳ).

- Không quá 10 năm liên tục, bao gồm các trường hợp:

Người được tuyển dụng, bổ nhiệm làm việc tại cơ quan Hội, sau đó được bầu, bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch hoặc Chủ tịch Hội hoặc được luân chuyển, điều động giữa các cấp Hội thì tổng thời gian công tác Hội vẫn không quá 10 năm.

b) Đối với cán bộ chưa nghỉ hưu:

Cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có tín nhiệm với cấp ủy, tổ chức Hội và hội viên, được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được tham gia công tác Hội đến tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành.

3.4. Về thời điểm tính thời gian tham gia công tác Hội

Tính từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định tiếp nhận vào công tác tại cơ quan Hội, bao gồm cả thời gian thử việc (nếu có).

VI. QUY TRÌNH QUY HOẠCH

Quy trình quy hoạch gồm: (1) Quy trình phát hiện, giới thiệu nhân sự (thực hiện theo Phụ lục I); (2) Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm (thực hiện theo Phụ lục II).

VII. CÔNG KHAI VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH

1. Công khai quy hoạch

Danh sách nhân sự được cấp ủy Đảng có thẩm quyền phê duyệt đưa vào nguồn quy hoạch hoặc đưa ra khỏi nguồn quy hoạch được công khai trong cấp ủy Đảng; Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội CCB cùng cấp và thông báo cho cá nhân có liên quan biết.

2. Quản lý quy hoạch

Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch, Cấp ủy cơ quan Trung ương Hội, Ban

chấp hành Hội CCB các cấp có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày kể từ khi quy hoạch được phê duyệt, Cấp ủy cơ quan Trung ương Hội, Ban Chấp hành Hội CCB các cấp phải báo cáo Ban Chấp hành Hội CCB cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch (kèm theo phương án, quyết định phê duyệt quy hoạch) để phối hợp quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, tuyển dụng nhân sự được quy hoạch; quan tâm tạo điều kiện để cán bộ trong nguồn quy hoạch phấn đấu, rèn luyện đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch.

- Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với nguồn quy hoạch để điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

VIII. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯƠNG NHIÊN ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH

1. Các trường hợp cán bộ đương nhiên đưa ra khỏi nguồn quy hoạch (không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định), gồm: Từ trần; quá tuổi quy hoạch; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch.

2. Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật đưa ra khỏi nguồn quy hoạch, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định thì có thể xem xét bổ sung vào nguồn quy hoạch trong những năm tiếp theo.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành Hội CCB các cấp và Cấp ủy cơ quan Trung ương Hội chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng cùng cấp đến cấp uỷ Đảng có thẩm quyền quản lý cán bộ theo phân cấp và Ban Chấp hành Hội CCB cấp trên trực tiếp về việc lãnh đạo, chỉ đạo cấp Hội, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quán triệt, triển khai xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định.

2. Nhiệm kỳ 2025-2030 (đối với cấp tỉnh, cấp xã); 2026-2031 (đối với cấp Trung ương), toàn hệ thống chính trị đã sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, do vậy đề nghị Ban Chấp hành Hội CCB các cấp và Cấp ủy cơ quan Trung ương Hội, tiến hành rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, báo cáo cấp uỷ Đảng có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý cán bộ trước khi xây dựng phương án nhân sự Đại hội nhiệm kỳ của các cấp Hội.

3. Trường hợp các văn bản, căn cứ để viện dẫn hoặc thực hiện trong Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2026-2031

I. TÌNH HÌNH BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI KHÓA VII

1. Về số lượng

Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII được Đại hội quyết định số lượng là 94 Ủy viên, kết quả bầu 94 Ủy viên, trong đó có 60,6% tái cử, 39,4% tham gia lần đầu; Ban Chấp hành đã bầu 22 Ủy viên Ban Thường vụ.

Đến tháng 7/2025 có 20 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành (trong đó có 05 Ủy viên Ban Thường vụ) nghỉ công tác Hội. Ban Chấp hành đã bầu bổ sung 03 đồng chí (trong đó có 01 Ủy viên Ban Thường vụ), hiện tại Ban Chấp hành có 77 đồng chí Ủy viên, Ban Thường vụ có 18 Ủy viên.

2. Về cơ cấu

- Ban Chấp hành 94 đồng chí, gồm: Thường trực Trung ương Hội: 05 (Chủ tịch và 04 Phó Chủ tịch); cơ quan Trung ương Hội: 08; các tỉnh, thành phố: 64; các ban, bộ, ngành Trung ương (khối 487): 07; khối đại diện dân tộc, tôn giáo, khoa học, văn nghệ sĩ, doanh nhân CCB: 10.

- Ban Thường vụ 22 đồng chí, gồm: Lãnh đạo Trung ương Hội: 05; cơ quan Trung ương Hội: 05, đại diện theo khu vực 63 tỉnh, thành phố: 11; khối đại diện: 01.

3. Chất lượng:

- Đảng viên: 98,9%; Anh hùng lao động: 2,2%

- Cấp tướng: 24,5%; cấp tá: 58,5%; cấp úy, hạ sĩ quan binh sĩ: 17,0%.

- Chức vụ cao nhất đã qua: cấp bộ: 1,1%; cấp tổng cục và tương đương: 5,3%; cấp quân khu và tương đương: 4,3%; cấp cục và tương đương: 21,3%; cấp sư, tỉnh và tương đương: 48,9%, cấp trung đoàn, huyện, phòng ban: 8,5%, các chức vụ khác: 10,6%.

- Tuổi bình quân 62,1 tuổi, trong đó: 60 tuổi trở xuống: 25,5%; 61 đến 65 tuổi: 48,9%; 66 đến 68 tuổi: 22,4%; trên 70 tuổi: 3,2% (khối đại diện).

- Về trình độ chuyên môn: Đại học và tương đương trở lên: 93,7% (trong đó 9,6% là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ; 7,5% là Thạc sĩ); trung cấp và tương đương: 6,3%;

- Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 92,6%; trung, sơ cấp 7,4%.

- Chất lượng hoạt động lãnh đạo phát huy tốt, tương đối đồng đều là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành các tỉnh, thành phố, khối cơ quan Trung ương Hội và các bộ, ngành.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Yêu cầu

- Ban Chấp hành Trung ương Hội nhiệm kỳ 2026-2031 phải là một tập thể có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực lãnh đạo tư duy đổi mới, sáng tạo; có uy tín, đoàn kết, tập hợp các thế hệ CCB phát huy truyền thống: "Trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới", kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

- Coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sự kế thừa, đổi mới, phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ cho các nhiệm kỳ tiếp theo, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoạt động của Hội.

- Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2026-2031, phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, của cấp uỷ các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định; thực hiện đúng quy trình nhân sự; phát huy dân chủ trong lựa chọn giới thiệu người đủ tiêu chuẩn bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Hội tạo được sự đồng thuận cao.

2. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội

Cơ bản thực hiện theo tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiêu chuẩn chức danh cán bộ và Hướng dẫn số 02-HD/ĐUMTTW, CĐTTW, ngày 29/4/2025 của Đảng uỷ MTTQ, các ĐTTW về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ MTTW, các ĐTTW nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

- Là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam, tự nguyện tâm huyết tham gia công tác Hội.

- Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, gương mẫu chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có khả năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn kết CCB, cựu quân nhân và quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng

của hội viên CCB và Cựu quân nhân; trung thực, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các tệ nạn xã hội.

- Có tư duy đổi mới, phương pháp tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát; có kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng-an ninh; có năng lực tham mưu đề xuất và tổ chức thực tiễn, nắm được các mặt công tác có liên quan ở địa phương.

- Được cấp ủy, chính quyền, nhân dân, tổ chức Hội và hội viên tín nhiệm.

- Có độ tuổi và sức khỏe phù hợp để công tác trọn một nhiệm kỳ trở lên.

3. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ

Phải là những đồng chí tiêu biểu, bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn của Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn sau: có khả năng tham mưu đề xuất, đóng góp vào sự lãnh đạo của Ban Thường vụ trên các lĩnh vực được phân công; có năng lực bao quát chỉ đạo các mặt công tác chung của Hội và trong khu vực; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có tín nhiệm cao, khi cần thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Hội quan hệ với cấp ủy chính quyền các cấp trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

4. Tiêu chuẩn Thường trực Trung ương Hội (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch)

Ngoài các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ban Chấp hành, đối với Thường trực Trung ương Hội cần nhấn mạnh là: những đồng chí sĩ quan cấp tướng QĐNDVN, có tín nhiệm cao với các thế hệ CCB; tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, có tính chiến đấu cao; tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết, tập hợp các thế hệ CCB, phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, có tư duy đổi mới, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công tác Hội; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu đề xuất với Đảng, Nhà nước, MTTQ, các ĐTTW về công tác Hội; hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong nước và tình hình thế giới có liên quan; có độ tuổi, sức khỏe phù hợp đảm nhiệm công tác trọn 01 nhiệm kỳ trở lên.

Chức danh Chủ tịch Hội CCB Việt Nam hướng vào lựa chọn từ các đồng chí sĩ quan cấp tướng QĐNDVN đã nghỉ hưu, nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Chức danh Phó Chủ tịch Hội CCB Việt Nam hướng vào lựa chọn từ các đồng chí: Sĩ quan cấp tướng QĐNDVN đã nghỉ hưu, đã giữ các chức vụ Phó Tổng tham mưu trưởng, Phó Chủ nhiệm TCCT QĐNDVN; Chủ nhiệm, Chính ủy các Tổng cục; Tư lệnh, Chính ủy Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng; Giám đốc, Chính ủy Học viện Quốc phòng.

5. Số lượng, cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Uỷ Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

a) Ban Chấp hành Trung ương Hội: 69 đồng chí

- Cơ cấu, số lượng thành phần gồm:

+ Lãnh đạo Trung ương Hội: 05, gồm Chủ tịch và 04 Phó Chủ tịch.

+ Lãnh đạo Ban Công tác CCB, Báo CCB Việt Nam, Làng Hữu nghị: 09.

+ Lãnh đạo Hội CCB các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 35 (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), mỗi tỉnh, thành phố 01 Ủy viên; thành phố Hà Nội 02 Ủy viên; thành phố Hồ Chí Minh 02 Ủy viên (trong đó có 01 đồng chí cơ cấu Phó Chủ tịch Trung ương Hội).

+ Lãnh đạo Hội CCB ở cơ quan các ban, bộ, ngành Trung ương (khối 487): 07 Ủy viên (Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo - Dân vận Trung ương, Học viện Quốc gia hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Nông nghiệp - Môi trường, Tập đoàn Công nghiệp - năng lượng - Quốc gia Việt Nam)

+ Khối đại diện: 13 Ủy viên (Doanh nghiệp - Doanh nhân 09, Văn học nghệ thuật 01, Dân tộc 01, Tôn giáo 01, Công giáo 01).

- Cơ cấu về độ tuổi tham gia Ban Chấp hành theo 3 độ tuổi.

+ 60 tuổi trở xuống khoảng 15-20%.

+ 61-65 tuổi khoảng 65-70%.

+ 66 đến dưới 70 tuổi khoảng 15%.

Tham gia Ban Chấp hành lần đầu từ 65 tuổi trở xuống; trường hợp tái cử phải đủ uy tín, sức khỏe để tiếp tục công tác ít nhất 12 tháng trở lên mới đến thời gian, độ tuổi nghỉ công tác Hội theo quy định. Đối với cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm ở các tổ chức Hội khối 487 phải đủ thời gian công tác trọn 01 nhiệm kỳ mới đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của Luật Lao động. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Ban Thường vụ: 19 Ủy viên (không quá 1/3 số Ủy viên Ban Chấp hành). Trong đó:

- Thường trực Trung ương Hội: 05 gồm Chủ tịch và 04 Phó Chủ tịch.

- Lãnh đạo Ban Công tác CCB: 06.

- Đại diện các khu vực tỉnh, thành phố: 7 (theo cụm thi đua).

- Khối cơ quan bộ, ngành Trung ương (khối 487) và khối đại diện: 01

c) Ban Thường trực Trung ương Hội

- Số lượng 05, gồm: Chủ tịch và 04 Phó Chủ tịch (trong đó 01 đồng chí Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Hội CCB thành phố Hồ Chí Minh).

- Độ tuổi tham gia Ban Thường trực lần đầu từ 65 tuổi trở xuống; trường hợp

tái cử phải đủ uy tín, sức khỏe để tiếp tục công tác ít nhất 12 tháng trở lên mới đến thời gian, độ tuổi nghỉ công tác Hội theo quy định; cá biệt có thể cao hơn nhưng phải có tín nhiệm cao, sức khỏe phù hợp, tư duy tốt và phải được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW đồng ý.

d) Ban Kiểm tra của Ban Chấp hành Trung ương Hội:

Số lượng: 11 Ủy viên (không quá 1/3 là Ủy viên Ban Chấp hành). Cơ cấu như sau:

- 01 Phó Chủ tịch làm Trưởng Ban Kiểm tra

- Ban Công tác CCB: 03 (Kiểm tra - Pháp luật 02, Tổ chức - Chính sách 01).

- Cụm thi đua số 1: Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh; cơ cấu 01 ủy viên.

- Cụm thi đua số 2: Phú Thọ, Tuyên Quang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La; cơ cấu 01 ủy viên.

- Cụm thi đua số 3: Hải Phòng, Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh; cơ cấu 01 ủy viên.

- Cụm thi đua số 4: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế; cơ cấu 01 ủy viên.

- Cụm thi đua số 5: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk; cơ cấu 01 ủy viên.

- Cụm thi đua số 6: TP Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh; cơ cấu 01 ủy viên.

- Cụm thi đua số 7: Cần Thơ, Vĩnh Long, Cà Mau, An Giang, Đồng Tháp; cơ cấu 01 ủy viên.

III. QUY TRÌNH GIỚI THIỆU NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI

Bước 1: Giới thiệu nhân sự của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII và các tổ chức Hội trực thuộc.

1. Từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII, căn cứ vào quy hoạch cán bộ chủ chốt cấp mình, nhân sự chuẩn bị cho Đại hội nhiệm kỳ tới, đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội về việc có tái cử hoặc không tái cử của bản thân; nếu không tái cử thì giới thiệu nhân sự mới tham gia Ban Chấp hành Trung ương Hội (khóa VIII), báo cáo ý kiến của mình lên Tiểu ban Nhân sự Trung ương Hội (theo mẫu phiếu giới thiệu nhân sự khoá VIII).

2. Ban Chấp hành các tỉnh, thành Hội khi thảo luận phương án nhân sự Chủ

tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB cấp mình thì đồng thời giới thiệu dự kiến nhân sự của tỉnh Hội, thành Hội cấp mình tham gia Ban Chấp hành Trung ương Hội khoá VIII, báo cáo Tiểu ban Nhân sự Trung ương Hội (theo Mẫu 2C/TCTW-98).

3. Cơ quan Trung ương Hội: Tiến hành hội nghị gồm các đồng chí Đảng Ủy viên, mở rộng đến Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Công tác CCB; Giám đốc, Phó Giám đốc Làng Hữu nghị Việt Nam, Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo CCB Việt Nam, để giới thiệu nhân sự của cơ quan và Báo CCB Việt Nam, Làng Hữu nghị việt Nam tham gia Ban Chấp hành Trung ương Hội theo số lượng, cơ cấu được phân bổ của Ban Chấp hành Trung ương Hội; báo cáo Tiểu ban Nhân sự Trung ương Hội (theo Mẫu 2C/TCTW-98).

4. Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Hội CCB các cơ quan bộ, ngành trực thuộc Trung ương Hội, xem xét giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Hội khoá VIII theo số lượng, cơ cấu được phân bổ của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII, báo cáo Tiểu ban Nhân sự Trung ương Hội sau khi đã có sự thống nhất của cấp ủy (theo Mẫu 2C/TCTW-98).

5. Đối với các đồng chí dự kiến vào Ban Chấp hành Trung ương Hội khoá VIII ở khối đại diện do Tiểu ban Nhân sự phát hiện và trực tiếp vận động hoặc thông báo với tổ chức Hội trực thuộc Trung ương lựa chọn giới thiệu (hồ sơ theo Mẫu 2C/TCTW-98).

6. Hội viên tự ứng cử: trước Đại hội 01 tháng gửi đơn, hồ sơ, có nhận xét của cấp Hội cơ sở nơi hội viên sinh hoạt và có ý kiến của tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội, báo cáo lên Tiểu ban Nhân sự Trung ương Hội (theo mẫu đơn tự ứng cử và Mẫu lý lịch 2C/TCTW-98).

Thời gian hoàn thành: tháng 10 năm 2025.

Bước 2: Xây dựng phương án nhân sự Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2026-2031.

1. Tiểu ban Nhân sự tổng hợp kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 01, xây dựng phương án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra và Trưởng Ban Kiểm tra Ban Chấp hành Trung ương Hội.

2. Tổ chức lấy ý kiến Ban Thường vụ Hội CCB các tỉnh, thành phố, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Công tác CCB, Giám đốc, Phó Giám đốc Làng Hữu Nghị; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo CCB.

Thời gian hoàn thành: tháng 11 năm 2025.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy Trung ương Hội họp thông qua phương án nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2026-2031 do Tiểu ban Nhân sự báo cáo gồm:

- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội.
- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu Ban Thường vụ Trung ương Hội.

- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội CCB Việt Nam.

- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu Ban Kiểm tra và Trưởng Ban Kiểm tra Ban Chấp hành Trung ương Hội.

* Ban Thường vụ thảo luận, bỏ phiếu giới thiệu danh sách nhân sự (Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ).

* Tiểu ban Nhân sự hoàn thiện phương án nhân sự theo kết luận của Ban Thường vụ trình Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Thời gian hoàn thành: cuối tháng 12 năm 2025.

4. Ban Chấp hành Trung ương Hội khoá VII, họp thông qua phương án nhân sự Đại hội khoá VIII, nhiệm kỳ 2026-2031, đã được Ban Thường vụ Trung ương Hội thông qua

* Tiểu ban Nhân sự báo cáo gồm:

- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội.

- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu Ban Thường vụ Trung ương Hội.

- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội CCB Việt Nam.

- Danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu bầu Ban Kiểm tra và Trưởng Ban Kiểm tra Ban Chấp hành Trung ương Hội.

* Ban Chấp hành thảo luận và bỏ phiếu giới thiệu, công bố kết quả giới thiệu nhân sự.

Thời gian hoàn thành: cuối tháng 12 năm 2025.

5. Ban Chấp hành Trung ương Hội báo cáo Ban Bí thư, Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW, các Ban Đảng về công tác nhân sự đại hội.

Bước 3: Họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội khoá VII để hoàn thiện phương án nhân sự Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2026-2031, trình Đại hội.

- Bổ sung, hoàn thiện danh sách dự kiến giới thiệu bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra, Trưởng Ban Kiểm tra Ban Chấp hành Trung ương Hội sau khi đã báo cáo Đảng ủy MTTQ, các ĐTTW.

- Ban Chấp hành Trung ương Hội thông qua một số nội dung khác chuẩn bị Đại hội.

Thời gian hoàn thành: đầu tháng 3 năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Trung ương Hội khóa

VII và Tiểu ban Nhân sự có trách nhiệm chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo Hội nhiệm kỳ 2026-2031 để báo cáo Đại hội.

2. Trong các hội nghị giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII, Chủ tịch chủ trì (hội nghị ở cơ quan Trung ương Hội do một đồng chí Phó Chủ tịch chủ trì), bầu thư ký hội nghị; quán triệt phương hướng công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2026-2031 và lấy phiếu giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII (bầu tổ kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu); tổng hợp báo cáo kết quả lên trên.

3. Các hội nghị lấy phiếu giới thiệu nhân sự ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII và các chức danh lãnh đạo phải có trên 2/3 số thành viên triệu tập dự hội nghị và có trên 50% phiếu tín nhiệm của số thành viên dự hội nghị mới đủ điều kiện đưa vào danh sách để báo cáo Đại hội bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo Hội.

Danh sách bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh Thường trực, Ban Kiểm tra, Trưởng Ban Kiểm tra Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII có số dư hay không, do Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII đề nghị và báo cáo Đại hội quyết định.

4. Chuẩn bị tốt phương án nhân sự để Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII họp phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra, Trưởng Ban Kiểm tra Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Quá trình chuẩn bị giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Tiểu ban Nhân sự và Thường trực Trung ương Hội để giải quyết./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy MTTQ,CQĐTTW (để báo cáo);
- Ban Tổ chức TW (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo-Dân vận TW (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Đảng ủy MTTQ,CQĐTTW;
- Các đ/c UV BCH TW Hội;
- Các tổ chức Hội trực thuộc;
- Ban Công tác CCB TW Hội (05);
- Đảng ủy TW Hội;
- Làng Hữu nghị VN; Báo CCBVN;
- Lưu: VT, TCCS. (Kh 120).

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Bế Xuân Trường